TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST– DS.	*Lào Cai, ngày 15 tháng 02 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST – DS, ngày 07 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bệnh viện đa khoa tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T là ông Nguyễn Khánh T – Chức vụ: Phó giám đốc (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2021).

Địa chỉ: Đường C, phường B, thành phố L, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

1. Ông Lê Tuấn H – Sinh năm: 1971. Luật sư - Công ty Luật TNHH DIAMOND, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Bà Trịnh Thị T – Sinh năm: 1993. Luật sư - Công ty Luật TNHH DIAMOND, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 65B, đường N, tổ 1A, phường G, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thu H – Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số nhà 011, đường D1, tổ 34, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bệnh viện đa khoa tỉnh L và bà Nguyễn Thu H xác định hợp đồng kinh tế, thuê mặt bằng nhà ăn khoa dinh dưỡng, ký kết vào ngày 21/3/2019 (Hợp đồng ghi ngày 21/3/2018). Giữa bà Nguyễn Thu H và Bệnh viện đa khoa tỉnh L, đã được chấm dứt theo biên bản thỏa thuận ngày 25/12/2020.

Bệnh viện đa khoa tỉnh L và bà Nguyễn Thu H thỏa thuận chấm dứt hợp đồng khai thác dịch vụ nhà ăn số 01/BVT-DVNA ngày 26/12/2020 giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh L và bà Nguyễn Thu H.

Bà Nguyễn Thu H đồng ý bàn giao toàn bộ tài sản đã được thống kê chi tiết theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, cho Bệnh viện đa khoa tỉnh L.

Bệnh viện đa khoa tỉnh L đồng ý tiếp nhận sở hữu toàn bộ số lượng tài sản đã được thống kê chi tiết theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/11/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bệnh viện đa khoa tỉnh L có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thu H khoản tiền giá trị về tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản định giá vào ngày 20/01/2022 với tổng giá trị tài sản là 633.807.140VNĐ (*Sáu trăm ba mươi ba triệu, tám trăm linh bẩy nghìn, một trăm bốn mươi đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, Bệnh viện đa khoa tỉnh L không thi hành xong khoản tiền phải hoàn trả, thì hàng tháng Bệnh viện đa khoa tỉnh L còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, Bệnh viện đa khoa tỉnh L chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 14.676.143VNĐ (*Mười bốn triệu, sáu trăm bẩy mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.471.818VNĐ (*Hai triệu, bốn trăm bẩy mươi một nghìn, tám trăm mười tám đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001077 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bệnh viện đa khoa tỉnh L còn phải nộp số tiền là: 12.204.325VNĐ (*Mười hai triệu, hai trăm linh bốn nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng*).

Về chi phí tố tụng: Bệnh viện đa khoa tỉnh L xin tự chịu khoản tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản tiền chi phí tố tụng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- CCTHADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Ngọc Thanh